

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2024/HSPT**

Ngày: 21/03/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Ông Nguyễn Xuân Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 518/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Ngũ Ngọc X; do có kháng cáo của bị cáo Ngũ Ngọc X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2023/HS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Ngũ Ngọc X** (Tên gọi khác: S2); sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp S 1, xã P2, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Dân Tộc: Hoa. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ngũ Thế Đ2, sinh năm 1974; Và bà: Kim Thanh H3, sinh năm 1968; Có vợ tên: Lý Thị H4 sinh năm 1998; Có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo X:* Luật sư Nguyễn Triệu Q - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Võ Hoàng Lâm M, Nguyễn Phương Th, Trần S, Lê Thanh H, Nguyễn Bảo K, Trần Văn H1, Nguyễn Kiều P, người bị hại Nông Quốc T và một số người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngũ Ngọc X là đối tượng môi giới, dẫn dắt nữ tiếp viên phục vụ quán Karaoke hoạt động tại thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai. Đầu năm 2023, X có thuê Nông Quốc T, sinh năm 2001, thường trú ấp B, xã X3, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, để chở nữ tiếp viên đi tiếp khách tại các quán Karaoke trên địa bàn huyện Đ1. Vì có mâu thuẫn trong quá trình làm việc nên ngày 20/6/2023, T bị X đuổi việc. Sau khi đuổi việc T, X gọi điện thoại nhiều lần để yêu cầu T trả số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng nợ X, nhưng T không nghe máy, không liên lạc được với T nên X nảy sinh ý định sẽ tụ tập, rủ rê đồng bọn đến nhà T tại huyện X2 để bắt, giữ nhằm mục đích yêu cầu T trả lại tiền. Đến khoảng 23 giờ ngày 23/6/2023, Ngũ Ngọc X thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Fortuner, màu trắng biển số 49A-397.86 do Lê Thanh H điều khiển. X đem theo 03 con dao tự chế (mã tấu) và rủ thêm Trần S, Võ Hoàng Lâm M và Nguyễn Phương Th đi cùng X từ huyện Đ1 đến huyện X2 để tìm và bắt, giữ T đưa về nhà thuê tại huyện Đ1, thì tất cả đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2023, X cùng đồng phạm đến thị trấn G, huyện X2, tỉnh Đồng Nai. Do X không gọi điện được cho T nên X đã nhờ Nguyễn Kiều P gọi điện thoại, nhắn tin dụ T ra điểm hẹn để cả nhóm không chế, bắt giữ T, thì P đồng ý. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, P hẹn T đến Trạm dừng chân Đ thuộc ấp B2, xã X3, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, để chở P đi chơi, thì T đồng ý. Lúc này X, Th, M, S và P lên xe ô tô biển số 49A-397.86 do H điều khiển chở đến trạm dừng chân Đ để tìm cơ hội bắt giữ T. Tại trạm dừng chân Đ, X nói H chạy xe ô tô đi chỗ khác đậu để tránh T phát hiện, khi nào bắt giữ được T thì đến đón, thì H đồng ý. Sau đó X, Th, M, S đứng núp vào phía sau bảng hiệu còn P đứng ngoài đường đợi T đến. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7-066.79 màu xanh đen đến đón P thì bị X, Th, M và S núp phía sau bảng hiệu chạy ra bắt giữ, đánh đập và khống chế. H đậu xe từ phía xa thì thấy T bị X cùng đồng phạm bắt giữ khống chế, H liền điều khiển xe ô tô chạy đến, H xuống xe mở cửa xe cho X cùng đồng phạm kẹp cổ, khống chế bắt giữ T đưa lên xe ô tô. Sau khi bắt giữ được T đưa lên xe ô tô thì X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B7-066.79 của T để trừ nợ nên X đã nói Th lấy xe mô tô của T chở P về phòng trọ tại khu phố 6, thị trấn G, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, rồi gửi xe mô tô của T tại phòng trọ của P để hôm sau đến lấy. Trên xe ô tô X và M tiếp tục dùng tay đánh đập, khống chế và lục soát người T tìm tài sản để lấy với mục đích trừ nợ. M giữ tay T để X móc túi của T lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax

màu vàng và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và yêu cầu T cung cấp mật khẩu điện thoại để X chiếm đoạt sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đến nhà trọ của P đón Th và cả nhóm lên xe đưa T về huyện Đ1. Trên đường về gần đến nhà thuê trọ X nói H chở vào nghĩa địa “T2” thuộc xã P2, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai, thì H đồng ý. Lúc này, X gọi điện thoại cho Nguyễn Bảo K, nói đã bắt giữ được T và đang đưa về nghĩa địa “T2” nên nói K đem đến nghĩa địa “T2” một sợi dây để trói tay T lại, thì K đồng ý. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B4-276.51 đem đến nghĩa địa “T2” 01 sợi dây (loại dây cột võng dài khoảng 1m) để đưa cho X. Sau đó, M kẹp cổ, khống chế T để cho X dùng sợi dây mà K đem đến trói hai tay T ra phía sau. Lúc này, H điều khiển xe ô tô chở S về nhà trước còn X, M, K và Th khống chế đưa T vào trong nghĩa địa đến gốc cây điều cách cổng nghĩa địa khoảng 200m và tiếp tục giữ, đánh đập ép T trả nợ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B4-276.51 chở X ngồi phía sau khống chế T đang bị trói tay, ngồi giữa để chở T về phòng trọ của X tại ấp 4, xã P2, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục giữ, đánh đập yêu cầu T trả tiền cho X. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T bị X ép viết giấy nợ cho X với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Sau khi T viết giấy nhận nợ xong, X gọi điện cho Nguyễn Trường A, sinh năm 1997, thường trú ấp 3, xã Th1, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai là chủ dịch vụ cho thuê xe “AE” để thuê một xe ô tô bán tải, thì A đồng ý. Do A không có xe nên đã thuê lại một xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 60C-648.78 màu trắng của Vũ Thanh C, sinh năm 1993, thường trú khu phố H3, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai và giao xe ô tô tải cho Huỳnh Tấn L, sinh năm 1993, thường trú ấp H5, xã Ng, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai (là tài xế chạy thuê cho A) đến chở X đi qua huyện X2. Lúc này, X rủ Trần Văn H1 và S đi cùng X, để khống chế, giữ T trên xe ô tô với mục đích đưa T về xã X3 để gia đình T giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để chiếm đoạt rồi mới thả T về nhà. Trên đường đi, X đến phòng trọ của P thuộc khu phố Z1, thị trấn G, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, để lấy xe mô tô 60B7-066.79 mà X đã chiếm đoạt của T bỏ lên xe ô tô bán tải, rồi sau đó chở T đến xã X3, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, để gia đình T giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B7-066.79 cho X. Ngay sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì X thả T về nhà và đem xe mô tô chiếm đoạt được về huyện Đ1 để sử dụng. Đến tối cùng ngày, X cho Phát (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe mô tô biển số 60B7-066.79 sử dụng.

Hậu quả: Anh Nông Quốc T bị chấn thương phần mềm, đã tự điều trị khỏi, không bị thương tật gì nên anh T không yêu cầu giám định thương tật và không

yêu cầu truy tố về hành vi cố ý gây thương tích.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 05/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X2, kết luận: 01 (một) Xe mô tô biển số 60B7-066.79 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng)

* Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) con dao tự chế (cán bằng kim loại tròn đường kính 02cm, dài 40cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, rộng 07cm); 01 (một) con dao tự chế (cán gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 5cm). Quá trình điều tra xác định đây là các công cụ, dụng cụ chuẩn bị đi thực hiện hành vi phạm tội Bất, giữ người trái pháp luật và Cướp tài sản nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng không sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7-066.79 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng; số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) Ngũ Ngọc X tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 49A-397.86 màu trắng, Lê Thanh H tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xanh đen, Ngũ Ngọc X tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh, Nguyễn Bảo K tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim số 0395.022.906, Nguyễn Kiều P tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đen, Lê Thanh H tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B4 - 276.51 do Nguyễn Bảo K là chủ sở hữu, bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1979 thường trú tại: ấp Z, xã G, huyện Đ1 (là mẹ ruột của Nguyễn Bảo K) tự nguyện giao nộp.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Nông Quốc T là người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2023/HS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện X2 đã tuyên xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Ngũ Ngọc X, Võ Hoàng Lâm M, Nguyễn Phương Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Trần S, Lê Thanh H, Nguyễn Bảo K và Nguyễn Kiều P phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm đ, khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngũ Ngọc X 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Lâm M 01 (một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Th 08 (tám) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Căn cứ khoản 1, Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023

- Căn cứ khoản 1, Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1, Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều P 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ
Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/10/2023, bị cáo Ngũ Ngọc X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2023/HS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện X2 đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án và xử phạt bị cáo Ngũ Ngọc X mức án 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết gia đình có công với cách mạng, tuy nhiên xét mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Q phát biểu tranh luận: Bị cáo X được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đặc biệt, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ mới có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt với bị cáo cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 03 giờ ngày 24/6/2023, tại trạm dừng chân Đ thuộc ấp B2, xã X3, huyện X2, tỉnh Đồng Nai, Ngũ Ngọc X, Võ Hoàng Lâm M, Nguyễn Phương Th, Trần S, Lê Thanh H và Nguyễn Kiều P đã có hành vi bắt Nông Quốc T đưa lên xe ô tô biển số 49A-397.86 do Lê Thanh H điều khiển. Sau khi bắt giữ được T, X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7-066.79 của T nên đã nói Nguyễn Phương Th điều khiển xe mô tô biển số 60B7-066.79 chở P đến phòng trọ của P tại khu phố 6, thị trấn G, huyện X2, cất giấu để chiếm đoạt. Khi đi trên xe ô tô X và M đã đánh đập và khống chế T lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu vàng và số tiền 100.000 đồng rồi chở T đến

nghĩa địa “T2” thuộc xã P2, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai. Tại nghĩa địa, Nguyễn Bảo K đã đem dây (loại dây dù) đến để X cùng với M trói tay, giữ và đánh đập T, rồi tiếp tục đưa T đến phòng trọ của X tại ấp 4, xã P2, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai, để tiếp tục giữ và ép buộc T trả nợ. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, X thuê xe ô tô bán tải biển số 60C-648.78 do Huỳnh Tấn L điều khiển chở X cùng S và Trần Văn H1 giữ và khống chế T chở về nhà T tại X3 để lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B7-066.79 rồi sau đó thả T về nhà. Anh T bị thương tích nhẹ không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Giá trị của xe mô tô biển số 60B7-066.79 là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu vàng có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tổng giá trị tài sản anh Nông Quốc T bị chiếm đoạt là 52.100.000 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm ngàn đồng).

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) năm 02 (hai) tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo, tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết có ông ngoại là ông Kim Mây được tặng huân chương chiến công hạng nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Đây là tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm 06 tháng tù cho bị cáo đối với tội “Cướp tài sản”, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngũ Ngọc X, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2023/HS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện X2 do có tình tiết mới.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm đ, khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngũ Ngọc X 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 9 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 10 (Mười) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo - Cơ sở giam giữ;
- Tòa án nhân dân huyện X2;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân H. X2;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X2;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X2;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X2;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu